



DANH SÁCH PHÒNG THI CHUẨN ĐẦU RA TIN HỌC - ĐỢT 2 NĂM 2025

Phần thi: Lý thuyết

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	0901010500	Đặng Hoàng Quý	Anh	27/10/2003	NH9A					
2	000002	1101071115	Nguyễn Gia Tuấn	Anh	13/12/2005	QL11A					
3	000003	0810211748	Nguyễn Phương	Anh	03/02/2002	KD8C					
4	000004	1001031189	Nguyễn Việt	Anh	20/10/2004	QM10B					
5	000005	1001030489	Vũ Quỳnh	Anh	28/11/2004	QM10B					
6	000006	1204020001	Nguyễn Thị	Biển	16/08/1987	LT12A					
7	000007	1001031623	Nguyễn Văn	Bình	12/08/2004	QM10A					
8	000008	0610110488	Trần Trọng	Cảnh	21-06-2000	TC6A					
9	000009	1204020002	Nguyễn Bá	Chất	16/01/1985	LT12A					
10	000010	1207020020	Lê Thành	Cương	24/08/1986	LT12A					
11	000011	1203020003	Hoàng Văn	Cường	17/02/1994	LT12A					
12	000012	1204020004	Trần Trọng	Đài	09/01/2003	LT12A					
13	000013	1001030510	Đỗ Tiến	Đạt	30/06/2004	QM10A					
14	000014	1101031165	Lê Thành	Đạt	26/02/2004	QT11B					
15	000015	0901030982	Luyện Minh	Đức	23/12/2003	QT9B					
16	000016	1001030531	Đoàn Quang	Duy	29/12/2004	QT10B					
17	000017	1101030529	Trần Văn	Duy	23/10/2003	QT11B					
18	000018	1101021339	Lê Thị Thu	Hà	21/11/2005	KD11D					
19	000019	0901020116	Nguyễn Thu	Hà	24/05/2003	KD9C					
20	000020	1101030539	Nguyễn Duy	Hải	02/09/2005	QT11B					
21	000021	1001030556	Lê Đức	Hiếu	25/10/2004	QM10B					
22	000022	1204020006	Chu Thị	Hoa	19/11/2005	LT12A					
23	000023	1204020007	Kiều Thị	Hoa	20/08/1991	LT12A					
24	000024	1101021342	Nguyễn Thanh	Hoài	19/08/2005	KD11C					
25	000025	1001020132	Nguyễn Đức	Hoàn	20/08/2004	KD10B					
26	000026	1207020021	Hà Thị Mai	Hương	23/11/1980	LT12A					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Hưng Yên, ngày tháng năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Phòng thi: 2
Giảng đường: A6

DANH SÁCH PHÒNG THI CHUẨN ĐẦU RA TIN HỌC - ĐỢT 2 NĂM 2025

Phần thi: Lý thuyết

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000027	1205020008	Vũ Thị Thu	Hương	02/03/1997	LT12A					
2	000028	1001030574	Phạm Đắc Quang	Huy	23/09/2004	QM10A					
3	000029	1101081104	Hoàng Thị	Huyền	22/07/2005	TM11A					
4	000030	1001011693	Hoàng Văn	Khỏe	02/04/1996	NH10A					
5	000031	1101071353	Đỗ Ngọc	Kiên	12/05/2005	QL11A					
6	000032	0901030370	Đặng Tuấn	Kiệt	09/12/2003	QT9B					
7	000033	1101020135	Nguyễn Ngọc	Lan	10/09/2005	KD11D					
8	000034	1101020593	Đoàn Phương	Linh	09/10/2005	KD11C					
9	000035	1204020022	Lý Thị Thùy	Linh	24/07/2003	LT12A					
10	000036	0810611743	Nguyễn Thị Khánh	Linh	19/08/2002	KA8A					
11	000037	1101030618	Vương Thị Diệu	Ly	11/12/2005	KD11E					
12	000038	0901020368	Nguyễn Thị Hồng	Mai	11/08/2003	KD9C					
13	000039	1204020010	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	06/07/1991	LT12A					
14	000040	1101010861	Vũ Đức	Minh	03/11/2005	NH11A					
15	000041	1101030643	Nguyễn Thị Bích	Ngân	25/09/2005	QT11A					
16	000042	1101020203	Bùi Thị	Ngọc	15/09/2005	KD11C					
17	000043	1204020023	Phạm Thị	Ngọc	19/07/1993	LT12A					
18	000044	1205020011	Lê Thị Hoàng	Nhi	16/01/2000	LT12A					
19	000045	1101031219	Đỗ Thị Quỳnh	Như	17/02/2005	QT11B					
20	000046	1001021121	Hoàng Hồng	Nhung	01/12/2004	KD10D					
21	000047	1101021016	Nguyễn Hồng	Nhung	29/05/2005	KD11C					
22	000048	1101030660	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	08/05/2005	QT11A					
23	000049	0901030033	Nguyễn Hồng	Phúc	16/09/2003	KD9N					
24	000050	1204020012	Nguyễn Văn	Phúc	11/07/1990	LT12A					
25	000051	1101021022	Chu Lan	Phương	05/07/2005	KD11C					
26	000052	1001020252	Nhâm Trần Mai	Phương	16/05/2003	KD10B					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Tổng số biên bản:.....

Hưng Yên, ngày tháng năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2



DANH SÁCH PHÒNG THI CHUẨN ĐẦU RA TIN HỌC - ĐỢT 2 NĂM 2025

Phần thi: Lý thuyết

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Phách	Điểm thi	Mã đề	Ký nộp	Ghi chú
1	000053	1001031304	Lê Phương	Thanh	29/04/2004	QM10A					
2	000054	1101080419	Vũ Tiến	Thành	27/01/2005	TM11A					
3	000055	1204020014	Đinh Thu	Thảo	23/03/1991	LT12A					
4	000056	1101020263	Lê Thị	Thảo	17/10/2005	KD11D					
5	000057	1001031397	Mai Phương	Thảo	07/10/2004	QM10A					
6	000058	1101021038	Nguyễn Thu	Thảo	29/05/2005	KD11D					
7	000059	0710112006	Phạm Thị Bích	Thảo	02/10/2000	TC7A					
8	000060	0901030002	Trần Nguyễn Phươn	Thảo	15/08/2003	QT9C					
9	000061	0901020819	Phan Thị	Thơ	08/06/2003	KD9N					
10	000062	1001011455	Hoàng Hà Anh	Thư	26/02/2004	TC10B					
11	000063	1203020017	Lưu Thị	Thuận	26/05/1992	LT12A					
12	000064	1101020281	Nguyễn Hoài	Thương	28/07/2005	KD11D					
13	000065	0810210220	Nguyễn Linh	Thùy	29/06/2002	KD8B					
14	000066	1001030708	Chu Thủy	Tiên	13/01/2001	QT10B					
15	000067	1001030709	Nguyễn Thủy	Tiên	22/12/2004	QM10B					
16	000068	0901020361	Lê Quỳnh	Trang	08/11/2003	KD9N					
17	000069	0901020311	Lê Thị Quỳnh	Trang	05/06/2003	KD9C					
18	000070	1204020024	Nguyễn Thị Kiều	Trang	07/04/1989	LT12A					
19	000071	1101020310	Trần Thị Huyền	Trang	30/08/2005	KD11C					
20	000072	1101080424	Nguyễn Đức	Trung	02/10/2005	TM11A					
21	000073	1101030739	Nguyễn Thị Hải	Uyên	12/05/2005	QT11B					
22	000074	1101021065	Phùng Phương	Uyên	01/01/2005	KD11D					
23	000075	1001030737	Đặng Quốc	Việt	24/12/2004	QM10B					
24	000076	0901010818	Lưu Quốc	Việt	03/01/2003	NH9A					
25	000077	1101021067	Phạm Đức	Việt	22/08/2005	KD11C					
26	000078	0810210819	Nguyễn Thị Như	Ý	14/05/2002	KD8G					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Hưng Yên, ngày tháng năm 2025

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2